DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số: 2304 ***/QĐ - VPCNCL ngày*** 27 ***tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng))***

Tên phòng xét nghiệm: **Trung tâm Huyết học và Truyền máu**

Medical Testing Laboratory: ***Hematology and Blood Transfusion Center***

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Bạch Mai**

Organization: ***Bach Mai General Hospital***

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Field of testing: ***Hematology***

Người phụ trách/ *Representative:* **Nguyễn Tuấn Tùng**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 034**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ *Period of Accreditation is valid from:* 27 */11/2024 đến/to: 23/8/2025*

Địa chỉ/ *Address*: **Số 78, Đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội**
No 78, Giai Phong Street, Phuong Mai Ward, Dong Da District, Hanoi City

Địa điểm/Location: **Tầng 14 nhà Q, Bệnh viện Bạch Mai, Số 78, Đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội.**

14th floor, Q building, Bach Mai General Hospital, No 78, Giai Phong Street, Phuong Mai Ward, Dong Da District, Hanoi City

Điện thoại/ Tel: **0243.576.3647** Fax:

E-mail: **hhtmbm@gmail.com** Website: **www.huyethocbachmai.vn/**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 034

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

*Discipline of medical testing**:*** ***Heamatology***

TT	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) *Type of sample (anticoagulant-if any)*	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm *The name of medical tests*	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm *Principle/ Technical test*	Phương pháp xét nghiệm *Test method*
1.	**Máu toàn phần/** ***Whole blood*** ***(EDTA)***	Đếm số lượng Hồng cầu (RBC) *Red blood cell (RBC) count:*	*Điện trở kháng Digital impedance*	SOP.TB.006 (2024) (DXH 900)
2.		Xác định lượng huyết sắc tố (HGB) *Determination of Hemoglobin (HGB)*	Đo quang *Colorimetric*	SOP.TB.007 (2024) (DXH 900)
3.		Xác định lượng Hematocrit (HCT) *Determination of Hematocrit (HCT)*	Tính toán *Calculate*	SOP.TB.008 (2024) (DXH 900)
4.		Đếm số lượng bạch cầu (WBC) *White blood cell (WBC) count*	*Điện trở kháng Digital impedance*	SOP.TB.009 (2024) (DXH 900)
5.		Đếm số lượng tiểu cầu (PLT) *Platelet (PLT) count*	*Điện trở kháng Digital impedance*	SOP.TB.010 (2024) (DXH 900)
6.	**Dịch hút tủy xương** ***Bone Marrow aspirates*** **(EDTA)**	Công thức nhiễm sắc thể (Karyotype) tủy xương *Karyotyping bone marrow*	Nuôi cấy tế bào 24h, nhuộm băng G/ *24h Cell Culture, Staining G Band*	SOP.DT.01 (2024) (Carl zeiss Imager.Z2)

Ghi chú/ ***Note:***

- SOP: Phương pháp nội bộ của PXN/ *MLaboratory developed method*
- Trường hợp Trung tâm Huyết học và Truyền máu cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Labo - Hematology and Blood Transfusion Center that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*